

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HS-ST

Ngày: 15 - 12 - 2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Vũ Quang Chung.

Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Phiếu và ông Bùi Khắc Thái.

- Thư ký phiên toà: ông Bùi Quang Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2022/HSST ngày 18/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-HS ngày 02/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Hoài S** sinh năm 1984, tại thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Vũ Đăng H (đã chết), con bà: Nguyễn Thị Kim Th; vợ: Phan Thị H, có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015;

- Tiền án: Tại bản án số 28 ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt Vũ Hoài S 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 28/8/2020, Vũ Hoài S chấp hành xong án phí. Ngày 11/01/2022, S chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2022 đến ngày 23/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện Đ bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

* Bị hại: ông Đinh Văn Đ sinh năm 1978 và bà Đinh Thị N sinh năm 1982 (bà N ủy quyền cho ông Đ, văn bản ủy quyền ngày 30/9/2022).

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hoài S là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Ngày 03/9/2022, S đến công trường thi công Quảng trường nhà văn hóa huyện N tại xã Lạng Phong, huyện N để làm thuê và ăn ở tại lán dành cho công nhân trong công trường. Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 05/9/2022, S đi ăn sáng rồi quay về công trường thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu ghi xám, biển kiểm soát 35N1-113.29 của ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã V, huyện N là công nhân làm tại công trường để tại sân phía trước lán nhà ở của công nhân, khóa xe Đ cắm tại ổ khóa ở cốp xe, không có người trông coi (bên trong cốp xe có 01 đăng ký xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô mang tên bà Đinh Thị N, sinh năm 1982 là vợ ông Đ; 01 đăng giấy phép lái xe mang tên Đinh Văn Đ và 01 mũ bảo hiểm thời trang nửa đầu màu hồng treo tại móc trong phía bên phải của cốp xe). Do không có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của ông Đinh Văn Đ. S lén lút lại gần chiếc xe, sau đó lấy chìa khóa đang cắm ở cốp xe rồi cắm vào ổ khóa điện, nổ máy điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-113.29 đi về thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam để tìm nơi tiêu thụ. Tại đây, S gặp và bán chiếc xe cùng đăng ký xe, bảo hiểm xe cho một người nam giới không quen biết với số tiền 3.000.000 đồng, còn mũ bảo hiểm S mang về để sử dụng. Số tiền 3.000.000 đồng sau đó S đã sử dụng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 14/9/2022, ông Đinh Văn Đ đến Công an xã L, huyện N trình báo sự việc. Cùng ngày, Vũ Hoài S đã có đơn xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình ngày 05/9/2022, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 mũ bảo hiểm loại mũ thời trang nửa đầu, màu hồng, đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay, màu xám, có cổ; 01 quần đùi màu xanh rêu; 01 đôi dép xốp màu đen (loại dép lê), đã qua sử dụng. Công an xã L đã chuyển hồ sơ vụ việc cùng toàn bộ vật chứng đã thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 16/9/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: *“01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1-113.29 (xe đã qua sử dụng), giá trị tại thời điểm định giá là 6.000.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm loại mũ thời trang nửa đầu, màu hồng, đã qua sử dụng, giá trị tại thời điểm định giá là 30.000 đồng.”*

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, sơn màu ghi xám, biển kiểm soát 35N1-113.29; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đinh Thị N; 01 bảo hiểm

mô tô mang tên Đinh Thị N, sau khi trộm cắp S đã bán cho người nam giới tại tỉnh Hà Nam. S không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên ông Đinh Văn Đ, sau khi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1-113.29, trong quá trình đi về thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam, S đã ném đi không nhớ ở khu vực nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSNQ ngày 17/11/2022, Viện Kiểm sát nhân huyện N truy tố bị cáo Vũ Hoài S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ của vụ án, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Vũ Hoài S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Hoài S từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/9/2022.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo phong cộc tay, loại áo có cổ, màu xám; 01 quần đùi màu xanh rêu; 01 đôi dép xốp màu đen (loại dép lê) đã qua sử dụng thu của Vũ Hoài S, do S không đề nghị trả lại.

** Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc Vũ Hoài S phải có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị N số tiền là 6.000.000 đồng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi người bị hại là vợ chồng ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai người bị hại; bản kết luận định giá tài sản; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được xem xét

tại phiên tòa. Đã có đủ cơ sở kết luận:Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 05/9/2022, tại sân phía trước lán nhà ở của công nhân thuộc công trường thi công Quảng trường nhà văn hóa huyện N thuộc thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vũ Hoài S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, sơn màu ghi xám, biển kiểm soát 35N1-113.29 và 01 mũ bảo hiểm thời trang là tài sản của ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị N có tổng giá trị 6.030.000 đồng.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Hoài S đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi này đã gây nên sự bất an cho chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản. Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện dẫn đến phạm tội. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và cần có hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Như vậy, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời để răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[2] Về nhân thân - tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có nhân thân xấu.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Bị cáo là đối tượng nghiện hút, công việc làm không ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 mũ bảo hiểm loại mũ thời trang nửa đầu, màu hồng, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đinh Văn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho ông Đ là có căn cứ.

- Đối với 01 áo phông cộc tay, loại áo có cổ, màu xám; 01 quần đùi màu xanh rêu; 01 đôi dép xốp màu đen (loại dép lê) đã qua sử dụng thu của Vũ Hoài S là trang phục S mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trả lại, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, sơn màu ghi xám, biển kiểm soát 35N1-113.29, hiện không thu hồi được ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô, theo giá Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N đã định giá. Xét yêu cầu của ông Đ và bà N là có căn cứ, cần chấp nhận. Buộc bị cáo Vũ Hoài S phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị N giá trị chiếc xe mô tô là 6.000.000 đồng. Đối với bằng lái xe mô tô của ông Đinh Văn Đ, trong quá trình di chuyển Vũ Hoài S đã vớt đi không thu hồi được. Ông Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chi phí làm lại giấy phép lái xe, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người người nam giới đã mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1-113.29 do S trộm cắp của ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị N, S không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ căn cứ để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hoài S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Vũ Hoài S 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo phong cộc tay, loại áo có cổ, màu xám; 01 quần đùi màu xanh rêu; 01 đôi dép xốp màu đen (loại dép lê) đã qua sử dụng thu của Vũ Hoài S.

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 18/11/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc Vũ Hoài S phải có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc xe mô tô cho ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị N số tiền là: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc Vũ Hoài S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (15/12/2022). Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. NQ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

- CA H. NQ
- Chi cục THADS H. NQ
- Sở Tư pháp NB;
- Bị cáo;
- Lưu.

Vũ Quang Chung.

